

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **29/2022/HSST**
Ngày 16 tháng 06 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đình Thanh.
2. Bà Vũ Thị Thanh Giang.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST -HS ngày 17 tháng 05 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/ QĐXXST- HS ngày 02 tháng 06 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên: Nguyễn Văn Đ;** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 01/12/1974, tại: Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1954, bị cáo có vợ Vũ Thị D, sinh năm 1977, hiện đang làm nông tại thôn Q, xã E, huyện Ea; Có 03 con, lớn sinh năm 1997 và con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/09/2020 bị Công an xã Ea Tít, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt hành chính, bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Đánh bạc*” đã chấp hành nộp phạt vào ngày 11/09/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 18/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đang tại ngoại.

2. **Họ và tên: Phạm Xuân T** (Tên gọi khác: T); Sinh ngày 12/7/1983, tại: tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn 1.., xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Phạm Xuân T, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị K, sinh năm 1950, hiện đang sinh sống tại xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương, bị cáo có vợ Lương Thị N, sinh năm 1985, hiện đang làm nông tại Thôn 4.., xã E, huyện M, bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 479/2013/HSPT ngày 10/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” chấp hành xong hình phạt vào ngày 07/08/2014.

Ngày 20/07/2020 bị Công an xã Ea Pil, huyện M’Đrăk xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Đánh bạc*” đã chấp hành nộp phạt vào ngày 03/08/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 18/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo hiện đang tại ngoại

3. *Họ và tên:* **Nhữ Văn M;** (Tên gọi khác: Không) Sinh ngày 01/3/1969, tại: tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nhữ Văn T (đã chết) và bà Khúc Thị T, sinh năm 1942, hiện đang sinh sống tại thôn Q, xã E, huyện Ea; bị cáo có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1968, hiện đang làm nông và sinh sống tại thôn Q, xã E, huyện Ea. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1993 và con nhỏ sinh năm 1999.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 18/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo hiện đang tại ngoại

4. *Họ và tên:* **Ngũ Văn T;** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 10/3/1988, tại: tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3., thị trấn Ea, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Ngũ Văn L, sinh năm 1966 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1967, hiện đang làm nông và sinh sống tại tổ dân phố 3., thị trấn Ea, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1990, hiện đang làm nông và sinh sống tại tổ dân phố 3., thị trấn Ea, huyện Ea, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: 01 tiền án, Tại bản án số 20/HSST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 năm, về tội “*Vô ý làm chết người*” hiện đang chấp hành thời gian thử thách của án treo; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/7/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk kết án 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vô ý làm chết người*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 18/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo hiện đang tại ngoại.

5. *Họ và tên:* **Đinh Hữu H;** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 08/8/1975, tại: tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn 2., xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Đinh Hữu T và bà Vũ Thị G; bị cáo có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, hiện đang sinh sống và làm nông tại thôn 2., xã E, huyện M. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án; Có 01 tiền án. Tại Bản án số 17/2020/HSST ngày 17/4/2020, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo Đinh Hữu H 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội

“Đánh bạc”, ngày 05/8/2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ, nhưng chưa được xoá án tích; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/4/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk kết án 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, ngày 05/8/2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 18/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo hiện đang tại ngoại

6. **Họ và tên: Vũ Đình T;** (Tên gọi khác: Không) Sinh ngày 15/6/1994, tại: tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn 4., xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Xuân T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, hiện đang làm nông và sinh sống tại thôn 4., xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 18/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo hiện đang tại ngoại

(Các bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà Vũ Thị D, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt không có lý do)*

*** Người làm chứng:** Anh Hoàng Xuân P, sinh năm 2002,

Địa chỉ: Thôn 1., xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt không lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08^h00’ ngày 09/01/2022, sau khi đi ăn sáng ở chợ xã E, huyện Ea xong, Nguyễn Văn Đ rủ Đinh Hữu H, Vũ Đình T, Phạm Xuân T và Ngũ Văn T về nhà Đ tại thôn Q, xã E, huyện Ea chơi. Đến 09^h00’ cùng ngày, trong lúc ngồi chơi Đ rủ H, Phạm Xuân T, Vũ Đình T và Ngũ Văn T đánh bạc ăn thua bằng tiền thì tất cả cùng đồng ý; Đ ra tiệm tạp hoá mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây. Sau khi mua bài về, Đ đặt bộ bài lên trên chiếu bằng vải trải sẵn ở nền phòng bếp rồi cùng H, Vũ Đình Tuấn, Phạm Xuân T và Ngũ Văn T ngồi xuống chiếu để tham gia đánh bạc. Lúc này có Nhữ Văn M đến nhà Đ để trả xe mô tô; khi Đ rủ M đánh bạc thì M đồng ý và ngồi xuống chiếu để cùng tham gia đánh bạc. Cả 06 (sáu) người thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng, mỗi ván đặt tiền nước là 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng); khi đánh mỗi người được chia 03 cây bài, sau khi kiểm tra bài, người chơi có quyền úp bỏ bài hoặc tố thêm tiền nhưng tối đa không quá 200.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc Đ sử dụng số tiền 1.460.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng); M sử dụng số tiền 2.480.000 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng); H sử dụng số tiền 1.460.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi

ng nghìn đồng); Vũ Đình T sử dụng số tiền 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng); Phạm Xuân T sử dụng số tiền 2.660.000 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) và Ngũ Văn T sử dụng số tiền 1.480.000 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Đến khoảng 09^h30' cùng ngày, Hoàng Xuân P (Sinh năm 2002, trú tại thôn 1., xã E, M, là bạn của con trai Đ) đến chơi và ngồi xem những người trên đánh bạc. Đến 11^h15' cùng ngày, khi Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M, Đinh Hữu H, Vũ Đình T, Phạm Xuân T và Ngũ Văn T đang đánh bạc thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.700.000 đồng (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng) cùng các tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc.

Thu giữ tại vị trí của Nguyễn Văn Đ là 1.680.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), Nhữ Văn M là 1.960.000 đồng (Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), Đinh Hữu H là 980.000 đồng (Chín trăm tám mươi nghìn đồng), Vũ Đình T là 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), Phạm Xuân T là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và Ngũ Văn T là 2.220.000 đồng (Hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). Như vậy, quá trình đánh bạc Đ thắng được 220.000 đồng, M thua 520.000 đồng, Đinh Hữu H thua 480.000 đồng, Vũ Đình T không thắng thua, Phạm Xuân T thắng được 40.000 đồng và Ngũ Văn T thắng được 740.000 đồng.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 27 tháng 05 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M, Đinh Hữu H, Vũ Đình T, Phạm Xuân T và Ngũ Văn T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M, Đinh Hữu H, Vũ Đình T, Phạm Xuân T và Ngũ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Phản tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự chung cho các bị cáo và áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M, Vũ Văn T.

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Phạm Xuân T và Nhữ Văn M và áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Hữu H và Ngũ Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

Xử phạt bị cáo Nhữ Văn M, từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng.

Xử phạt bị cáo Đinh Hữu H từ 10 đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T từ 09 đến 11 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Ngũ Văn T từ 09 đến 11 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 20/2020/HS-ST ngày 31/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 21 đến 23 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 18/01/2022.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M, Vũ Đình T, cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

* Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.700.000 đồng.

Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc phòng bếp mà bị cáo Nguyễn Văn Đ sử dụng việc phạm tội, trị giá 40.250.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu vải kích thước 1,5m x 1,9m là vật không có giá trị sử dụng.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M, Đinh Hữu H, Vũ Đình T, Phạm Xuân T và Ngũ Văn T không có ý kiến gì tham gia tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi, nên sáng ngày 09/01/2022, tại nhà Nguyễn Văn Đ, thôn Q, xã E, Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M, Đinh Hữu H, Vũ Đình T, Phạm Xuân T và Ngũ Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Liêng, khi các bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar bắt quả tang, thu giữ số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.700.000 đồng (*mười triệu bảy trăm nghìn đồng*) có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M, Đinh Hữu H, Vũ Đình T, Phạm Xuân T và Ngũ Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, các bị cáo đều nhận thức được rằng: Hành vi đánh bạc trái phép hiện nay đang là vấn nạn xã hội, bị pháp luật cấm, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; các lực lượng chức năng, các cấp chính quyền địa phương đang nỗ lực sử dụng nhiều biện pháp tuyên truyền phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội trong đó có việc đánh bạc bất hợp pháp. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lợi bất chính. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo, nên hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm mục đích răn đe giáo dục các bị cáo đồng thời để đấu tranh phòng ngừa với loại tội phạm này.

[5] Trong vụ án này có 06 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng tham gia, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có vai trò chính trong vụ án, là kẻ khởi xướng và trực tiếp tham gia đánh bạc, thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, như chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng vào việc đánh bạc và sử dụng số tiền 1.460.000 đồng để đánh bạc, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2020 bị Công an xã Ea Típ, huyện Ea Kar xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, mặc dù đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, cần xử lý bị cáo cho tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra là thỏa đáng.

Đối với các bị cáo Nhữ Văn M, Đinh Hữu H, Vũ Đình T, Phạm Xuân T và Ngũ Văn T, thực hiện với vai trò thực hành trong vụ án, là những người trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội, có vai trò ngang nhau trong vụ án. Để áp dụng hình phạt cho các bị cáo này cần xem xét đến nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Phạm Xuân T sử dụng số tiền 2.660.000 đồng, bị cáo Đinh Hữu H sử dụng số tiền 1.460.000 đồng, bị cáo Ngũ Văn T 1.480.000 đồng để tham gia đánh bạc, bản thân các bị cáo này có nhân thân xấu, bị cáo Đinh Hữu H có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, bị cáo Ngũ Văn T có 01 tiền án về tội “Vô ý làm chết người” đang trong thời gian chấp hành thời gian thử thách của án treo, lại tiếp

tục phạm tội, nên bị cáo Đinh Hữu H và Ngũ Văn T thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Còn bị cáo Phạm Xuân T năm 2013 đã bị Tòa án tỉnh Đắk Lắk kết án 07 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và năm 2020 bị Công an xã Ea Pil, huyện M’Đrăk xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”. Mặc dù đã xóa án tích và đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng bị cáo Tuyên nói riêng, các bị cáo H, T nói chung không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, cần phải xử lý cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật có ích cho xã hội sau này. Bản thân bị cáo Phạm Xuân T là người khuyết tật, bị teo cơ toàn thân, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, thuộc gia đình hộ nghèo theo quy định của Chính Phủ, đây là tình tiết giảm nhẹ để xem xét khi lượng hình cho bị cáo Phạm Xuân T.

Bị cáo Nhữ Văn M sử dụng số tiền là 2.480.000 đồng; Vũ Đình T sử dụng số tiền 1.160.000 đồng để tham gia đánh bạc, vai trò của các bị cáo M, Vũ Đình T trong vụ án không đáng kể, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài việc vi phạm pháp luật lần này, thì bản thân các bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Cần xử lý bị cáo thấp nhất so với các bị cáo trong vụ án là thỏa đáng. Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội các bị cáo đã hợp tác với cơ quan chức năng trong việc điều tra, xử lý nhanh vụ án.

Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự chung cho các bị cáo và áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M, Vũ Đình T và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nhữ Văn M và Phạm Xuân T để xem xét khi lượng hình.

Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M, Vũ Đình T ra khỏi đời sống xã hội, mà cần áp dụng thêm khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M, Vũ Đình T tự cải tạo ở ngoài đời sống xã hội cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật.

Đối với bị cáo Ngũ Văn T, đang trong thời gian chấp hành thời gian thử thách của án treo theo bản án số 20/HSST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk lại phạm tội mới, nên chuyển hình phạt của bản án 20/HSST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk thành hình phạt tù để tổng hợp hình phạt chung của hai bản án cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khởi sự, có vai trò chính. Xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Khi bắt quả tang thu giữ được trên chiếu bạc số tiền 10.700.000 đồng, 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây; 01 chiếu vải.

Đối với số tiền số tiền 10.700.000 đồng thu trên chiếu bạc, đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền này.

Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếu vải kích thước 1,5m x 1,9m có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/05/2022 được gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với căn phòng bếp xây bằng gạch, vách ngăn bằng gỗ, mái lợp tôn, nền gạch men, tọa lạc tại thôn Q, xã E có diện tích 8,28m² (kích thước 2,3m x 3,6m) căn phòng này Nguyễn Văn Đ và các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc, đây là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Văn Đ, vợ là bà Vũ Thị D, bản thân bà D không biết việc Đ sử dụng căn phòng này cho các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc, bà Dung không có lỗi, nên cần tịch thu 1/2 giá trị căn phòng để sung Ngân sách nhà nước là có căn cứ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 12/KL- HĐ 992 ngày 23/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Kar kết luận giá trị phòng bếp, xây gạch và vách ngăn bằng gỗ, mái lợp tôn, nền gạch men có diện tích 8,28m² (kích thước 2,3 x 3,6) tại thời điểm định giá có giá trị 80.500.000 đồng.

[8] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị này cơ bản phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề xuất của Viện Kiểm sát.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M, Đinh Hữu H, Vũ Đình T, Phạm Xuân T (Tên gọi khác T) Ngũ Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Hữu H, Ngũ Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Xuân T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M, Vũ Đình T và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nhữ Văn M.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **09 (Chín)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nhữ Văn M **08 (Tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 04 (*Bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án.

-Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T **08 (Tám)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 18/01/2022.

-Xử phạt bị cáo Đinh Văn H **11 (Mười một)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 18/01/2022.

-Xử phạt bị cáo Ngũ Văn T **10 (Mười)** tháng tù về tội "*Đánh bạc*"

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với bản án số 20/2020/HS-ST ngày 31/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội "*Vô ý làm chết người*" Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (*Một*) năm 10 (*Mười*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 18/01/2022.

-Xử phạt bị cáo Vũ Đình T **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 02 (*Hai*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk; Giao bị cáo Vũ Đình T cho Ủy ban nhân dân xã Ea, huyện M tỉnh Đắk Lắk nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M, Vũ Đình T thay đổi nơi ở thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

II. Các biện pháp tư pháp

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.700.000 đồng (*Mười triệu bảy trăm nghìn đồng*), được nộp vào tài khoản số 39490104686800000 tại Kho bạc nhà nước huyện Ea Kar, theo giấy nộp tiền ngày 23/05/2022

Tịch thu 1/2 giá trị căn phòng bếp của Nguyễn Văn Đ để sung ngân sách Nhà nước có giá trị là 40.250.000 đồng (80.500.000 đồng :2)

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 (một) chiếu vải kích thước kích thước 1,5m x 1,9m (*Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/05/2022 được gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar*).

III. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nhữ Văn M, Đinh Hữu H, Vũ Đình T, Phạm Xuân T và Ngũ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- TANDTC;
- Các bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuân

tổng số tiền

tổng số tiền là 48.233.000 đồng. Cụ thể Đỗ Thúy H đã nhận ghi lô đề cho nhiều người với số tiền như sau: Đỗ Thúy H trực tiếp ghi cấp cho những người không quen biết đến quán ghi lô đề với số tiền: 9.121.000 đồng, Vương Văn H trực tiếp ghi cấp lô đề cho những người không quen biết đến quán ghi với số tiền: 16.599.000 đồng. Bị cáo Đỗ Thúy H nhận ghi lô đề qua tin nhắn của Nguyễn Tiến L: 5.990.000 đồng, Chu Thị T: 5.010.000 đồng, Nguyễn Văn T: 4.900.000 đồng, Nguyễn Văn B: 1.180.000 đồng, Đỗ Việt C: 2.000.000 đồng, H Lý T: 2.180.000 đồng, H T L: 1.253.000 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là đúng ng[6]. Mặt khác, bị cáo đều có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. ười, đúng tội, đúng pháp luật.

